

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- NĂM BÁO CÁO 2012 -

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên thành lập : **CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH**

Tên giao dịch : Petec Binh Dinh Joint Stock Company

Tên viết tắt : **PETEC BIDICO**

Giấy phép đăng ký kinh doanh số **35 03 000014** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp
(lần thứ tám) ngày 20/9/2012

Vốn điều lệ : 30.600.000.000 VNĐ (Ba mươi tỷ sáu trăm triệu đồng)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 30.600.000.000 VNĐ (Ba mươi tỷ sáu trăm triệu đồng)

Địa chỉ trụ sở chính : 389 Trần Hưng Đạo- Thành phố Quy Nhơn- Bình Định

Điện thoại : 056.3 822233 - Fax : 056.3 823863.

Website : www.petecbidico.com.vn

Email : info@petecbidico.com.vn

I. Thông tin chung

1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty được thành lập vào ngày 14/5/2001 theo quyết định số 35/2001/QĐ-UB của UBND Tỉnh Bình Định về việc chuyển công ty Thương nghiệp Tổng hợp Bình Định thành Công ty Cổ phần Thương mại Bình Định, với vốn điều lệ là: 7.319.400.000 đồng. Tiền thân của công ty Cổ phần Petec Bình Định là công ty Thương Nghiệp Tổng Hợp Bình Định. Thực hiện theo Nghị định số 338/CP của Chính Phủ về việc sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước, được sự đồng ý của Bộ Thương Mại: công ty Thương nghiệp Tổng hợp Bình Định được thành lập ngày 21/03/1991 theo Quyết định số 290/QĐ-UB của Ủy Ban Nhân Dân (UBND) Tỉnh Bình Định trên cơ sở hợp nhất giữa hai Cty: Công ty Công nghệ phẩm Bình Định và công ty Vật liệu xây dựng Chất đốt Bình Định dưới sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Sở Thương Mại và Du Lịch Bình Định.

Ngày 08/9/2006, Đại hội đồng cổ đông bất thường đã nhất trí thống nhất phương án tăng vốn điều lệ, theo đó vốn điều lệ của Công ty tăng từ 7.319.400.000 đồng lên thành 15.000.000.000 đồng (tức tăng 104,93%), tương đương 1.500.000 cổ phần.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 (ngày 14/4/2007), đã thông qua và thống nhất đổi tên từ Cổ phần Thương mại Bình Định (viết tắt là BITRACO) thành Công ty Cổ phần Petec Bình Định (tên viết tắt là PETEC BIDICO), đồng thời tăng vốn điều lệ từ 15.000.000.000 đồng lên thành 30.600.000.000 đồng (tức tăng 104%), tương đương 3.060.000 cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề hoạt động chính yếu:

- Kinh doanh xăng dầu, mỡ phụ, hoá chất, khí đốt, các chế phẩm từ dầu mỏ;
- Kinh doanh xi-măng, vật liệu xây dựng – trang trí nội thất, phân phối hàng tiêu dùng, vật tư nông nghiệp, v.v...
- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, kho bãi;
- Đầu tư tài chính;
- Sản xuất và kinh doanh nước tinh khiết

b. Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất:

	<u>Năm 2012</u>	<i>Tỷ lệ chiếm</i>	<u>Năm 2011</u>	<i>Tỷ lệ chiếm</i>
Tổng doanh thu (triệu đồng)	1.195.101	100%	1.084.269	100%
<u>Trong đó:</u>				
- Kinh doanh xi-măng	319.697	26,9%	261.954	24,2%
- Kinh doanh xăng dầu	681.866	52,3%	660.208	60,9%
- Kinh doanh hàng công nghệ phẩm	123.002	10,4%	109.163	10,1%

c. Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Thị trường hoạt động: Bình Định, Phú Yên và các tỉnh Tây Nguyên.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Mô hình quản trị.



– **Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Hội đồng Quản trị công ty:

Được đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 7 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm (theo điều lệ từ 5 - 7 thành viên). Các thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông Công ty. Hội đồng quản trị bầu chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Tổng Giám Đốc. Bên cạnh đó ban kiểm soát cũng là một cơ quan quản trị với nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm tra, giám sát, theo dõi mọi hoạt động của HĐQT và ban điều hành cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban tổng giám đốc gồm 3 thành viên, 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu định hướng, kế hoạch mà HĐQT, ĐHĐCĐ đã thông qua. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm hoàn toàn các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty, giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc công ty sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc về những công việc điều hành chuyên môn.

Dựa trên quy mô, ngành nghề và thị trường, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Ban Tổng Giám đốc công ty;
- Phòng Tài chính - kế toán;
- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư;
- Phòng kinh doanh tổng hợp (Chủ yếu là VLXD);
- Phòng kinh doanh xăng dầu;
- Xí nghiệp Chế biến và Kinh doanh hàng tiêu dùng;
- Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh;

Đứng đầu các bộ phận này là các Trưởng phòng, Giám đốc Xí nghiệp và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc. Ngoài ra, trong công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị Chi bộ, Công đoàn và Đoàn thanh niên hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà Nước và Điều lệ của các tổ chức này.

- **Các công ty con, công ty liên kết:** (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

Danh sách các công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực SX-KD	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con
Công ty TNHH MTV Du lịch Petec Bình Định	323 Bạch Đằng, Tp. Quy Nhơn, Bình Định	Kinh doanh dịch vụ ăn uống, dịch vụ du lịch, tổ chức sự kiện	7.000.000.000 VNĐ	100%
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Chợ Gồm	Km số 1 tỉnh lộ 633, xã Cát Hanh - Huyện Phù Cát – Tỉnh Bình Định	Kinh doanh xăng dầu.	2.500.000.000 VNĐ	100%

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tiếp tục khẳng định thương hiệu PETEC BIDICO như một thương hiệu mạnh trong lĩnh vực phân phối hàng hoá ba ngành hàng chính là Vật liệu xây dựng, Xăng dầu tại trường Miền Trung Tây nguyên; kinh doanh nông sản xuất khẩu.
- Gia tăng hiệu quả đầu tư kinh doanh dịch vụ tại công ty con trong cơ cấu hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Phân đầu đảm bảo mức chia cổ tức hàng năm đạt tối thiểu trên 10%;

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Mở rộng thị phần, đa dạng nguồn hàng cung cấp, tăng cường hệ thống cung ứng như kho bãi, nâng cao chất lượng dịch vụ với các ngành hàng chủ lực như xi-măng, xăng dầu Petec, tạo niềm tin cho tất cả các Nhà sản xuất có nhu cầu.
 - Xây dựng đội ngũ nhân sự trẻ, có trình độ và kinh nghiệm nhằm năng động hoá các lĩnh vực kinh doanh then chốt.
 - Trên cơ sở các kế hoạch đã hoạch định từ năm 2007, yêu cầu thực tế của Công ty, hiện trạng nền kinh tế, các nội dung đầu tư trong thời gian đến sẽ gồm:
 - Xây dựng thêm Cửa hàng bán lẻ xăng dầu, phát triển hệ thống bán lẻ xăng dầu;
 - Tiếp tục nâng cấp các mặt bằng kinh doanh nhằm tạo hiệu quả tốt hơn;
 - Đầu tư xây dựng hệ thống kho ổn định và phát triển kinh doanh các mặt hàng xi măng, nông sản.
- b. *Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty).*
- Mặc dù đã có nhiều biện pháp linh hoạt nhằm phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời giảm thiểu rủi ro, song các năm gần đây, nợ phải thu đã gia tăng và tiềm ẩn nhiều rủi ro ở các ngành hàng kinh doanh chủ lực của Công ty. Chính vì vậy, công tác quản lý công nợ là nhiệm vụ vô cùng quan trọng trong tình hình hiện nay.
 - Sự phục hồi nhanh hay chậm của nền kinh tế, cụ thể là sự ổn định và gia tăng của nhu cầu thị trường sẽ ảnh hưởng quyết định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được trong năm 2012:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế Hoạch 2012	Thực hiện 2012		
			Thực hiện	So với thực hiện năm 2011	So với kế hoạch năm 2012
Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.181.144	1.195.101	110,23%	101,19%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.721	5.810	48%	123,05%
Tỷ lệ cổ tức	%	15	16	80%	106,65%

Trong đó, các mảng kinh doanh chính đóng góp cụ thể như sau:

- Xi măng đạt: 319,7 tỷ đồng (sản lượng 250,91 ngàn tấn) – vượt so với kế hoạch.

- Xăng dầu đạt: 681,9 tỷ đồng (sản lượng 34,9 triệu lít), trong đó: khu vực bán lẻ có mức tăng trưởng tốt. Tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan, hoạt động kinh doanh của Chi nhánh tại khu vực Tp. HCM và các tỉnh phía Nam gặp rất nhiều khó khăn, đã không hoàn thành mục tiêu lợi nhuận đề ra.

- Nông sản đạt: 52,4 tỷ (sản lượng 11,36 ngàn tấn) – hoàn thành tốt kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành.

▪ Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Mạnh Thảo	Chủ tịch	Trúng cử ngày 12/5/2010
		Trúng cử ngày 18/8/2004
Ông Nguyễn Trọng Phát	Phó Chủ tịch	Tái trúng cử ngày 09/4/2009
		Trúng cử ngày 09/4/2009
Ông Huỳnh Đức Trường	Thành viên	Trúng cử ngày 09/4/2009

Bà Đỗ Khoa Mỹ Linh	Thành viên	Trúng cử ngày 18/8/2004 Tái trúng cử ngày 09/4/2009
Ông Lương Duy Vân	Thành viên	Trúng cử ngày 18/8/2004 Tái trúng cử ngày 09/4/2009
Ông Võ Hữu Tánh	Thành viên	Trúng cử ngày 18/8/2004 Tái trúng cử ngày 09/4/2009
Ông Huỳnh Lạc	Thành viên	Trúng cử ngày 18/8/2004 Tái trúng cử ngày 09/4/2009

▪ **Ban kiểm soát**

Ông Nguyễn Đức Linh	Trưởng ban	Trúng cử ngày 09/4/2009
Bà Phạm Thị Năm	Thành viên	Tái trúng cử ngày 09/4/2009
Ông Nguyễn Văn Phàn	Thành viên	Tái trúng cử ngày 09/4/2009
Ông Nguyễn Văn Ánh	Thành viên	Trúng cử ngày 12/5/2010

▪ **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ông Nguyễn Trọng Phát	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18/8/2004 Tái bổ nhiệm ngày 09/4/2009
Ông Lương Duy Vân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18/8/2004 Tái bổ nhiệm ngày 09/4/2009
Bà Đỗ Khoa Mỹ Linh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16/01/2008 Tái bổ nhiệm ngày 09/4/2009
Ông Võ Đình Huy	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 09/4/2009

Thôi nhiệm ngày 01/10/2010

Bà Không Thị Hà

Kế toán trưởng

Bổ nhiệm ngày 01/4/2011

▪ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị:**

Stt	Họ tên người sở hữu cổ phần	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	C.Ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Petec	965.200	31,54
2	Nguyễn Trọng Phát	88.600	2,90
3	Lương Duy Vân	85.200	2,78
4	Đỗ Khoa Mỹ Linh	61.800	2,02
5	Võ Hữu Tánh	104.200	3,41
6	Huỳnh Lạc	37.800	1,24
Tổng cộng		1.342.800	43,88

- **Những thay đổi trong ban điều hành:** (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): Không có.
- **Số lượng cán bộ, nhân viên:** Tổng số nhân sự toàn công ty có đến cuối năm tài chính là 100 người. Trong đó nhân viên quản lý 23 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Xăng dầu Chợ Gồm 2.500.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 2.220.453.619 VND, tương đương 89% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Xăng dầu Chợ Gồm là 279.546.381 VND. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4101389855 ngày 13 tháng 9 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp (đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21 tháng 9 năm 2012)
- Công ty đầu tư mua qua đấu giá Nhà kho tại xã Phước Thành huyện Tuy Phước tỉnh Bình Định, phục vụ mục đích kinh doanh hàng nông sản: 4.030.000.000 VND.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
<u>Tổng giá trị tài sản</u>	114.778	144.036	+ 25,49
<u>Doanh thu thuần</u>	1.084.269	1.195.101	+ 10,50
<u>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</u>	9.227	(6.360)	-168,93
<u>Lợi nhuận khác</u>	6.890	14.178	+ 105,78
<u>Lợi nhuận trước thuế</u>	16.061	7.818	-51,32
<u>Lợi nhuận sau thuế</u>	12.103	5.809	-52,01
<u>Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức</u>	20	16	-20,00

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,45	1,82	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,13	0,75	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,50	0,61	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,98	1,54	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	59,53	43,70	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	9,45	8,32	

4. *Chỉ tiêu về khả năng sinh lời*

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,011	0,005
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,21	0,10
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,11	0,04
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,01	(0,01)

6. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a. *Cổ phần:*

Tổng số cổ phần: 3.060.000 cổ phần, chiếm 100% vốn điều lệ. Trong đó, cổ phiếu phổ thông chiếm 100% vốn điều lệ. Không có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu.

b. *Cơ cấu cổ đông:*

- Tổng số cổ phần : 3.060.000 cổ phần, chiếm 100% vốn điều lệ.
- Cổ đông pháp nhân : 01 cổ đông, nắm giữ 965.200 cổ phần, chiếm 31,54%.
- Cổ đông thể nhân : 473 cổ đông, nắm giữ 2.094.800 cổ phần, chiếm 68,46%.
- Cổ đông là Nhà nước : Không có.

c. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm:* Không có.

d. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không có.

e. *Các chứng khoán khác:* Không có.

III. **Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc** (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. ***Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh***

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty:

Trong bối cảnh nền kinh tế năm 2012 gặp rất nhiều khó khăn, chi phí đầu vào liên tục tăng cao trong khi sức mua giảm rõ rệt, cạnh tranh thị trường lớn, ... việc các mảng

kinh doanh chính của Công ty phần đầu và hoàn thành cơ bản các mục tiêu đề ra đã thể hiện những cố gắng lớn của Ban Lãnh đạo và tập thể CBCNV trong suốt một năm qua.

Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu:

Năm 2012 là năm mà Chính phủ bắt đầu tổ chức tái cơ cấu nền kinh tế, trong đó lĩnh vực kinh doanh xăng dầu được thực hiện mạnh mẽ theo hướng thắt chặt, từ đó đã tác động đến chính sách đối với Tổng đại lý của đơn vị đầu mối cung ứng hàng cho Công ty. Khả năng cung ứng hàng hóa của đơn vị đầu mối trong suốt năm qua là không ổn định, các chính sách hỗ trợ thị trường cho Tổng đại lý hầu như không có. Bên cạnh đó, do những biến động phức tạp của thị trường tài chính trong năm qua (như lãi suất tăng cao, nhu cầu vốn của thị trường lớn,...) đã làm gia tăng rủi ro khu vực quản lý nợ phải thu của đơn vị. Từ những khó khăn trên, kết quả kinh doanh mảng xăng dầu năm 2012 mặc dù có mức doanh số bán ra tốt, song xét tổng thể, nhìn chung là không đạt so với kế hoạch đề ra.

Đối với hoạt động kinh doanh xi măng:

Năm 2012 là năm đầy khó khăn đối với ngành hàng xi-măng. Tình trạng mất cân đối do nguồn cung lớn hơn nhiều so với nhu cầu thị trường, xuất phát từ việc hàng loạt các chủng loại xi-măng giá rẻ ra đời, cạnh tranh khốc liệt với nhau, trong khi nhu cầu thị trường sụt giảm do nền kinh tế ảnh hưởng bởi khủng hoảng và các biện pháp thắt chặt của Chính phủ. Trong bối cảnh đó, mảng kinh doanh xi-măng tiếp tục kiên trì phương châm cung ứng cho hệ thống khách hàng các sản phẩm chất lượng như xi-măng Phúc Sơn, xi-măng Nghi Sơn, đồng thời cố gắng giữ thị trường bằng cung cách phục vụ, chủ động hàng hóa trong mọi thời điểm, kịp thời cung ứng cho khách hàng. Chính vì vậy, mặc dù không nhận được nhiều sự hỗ trợ từ phía nhà cung cấp, mức lợi nhuận tính trên doanh thu giảm đáng kể, song năm 2012, mảng kinh doanh xi-măng vẫn đảm bảo được sản lượng bán ra theo kế hoạch, đồng thời vượt 19% so với năm trước, qua đó hoàn thành tốt chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch đề ra, góp phần lớn vào hiệu quả chung toàn Công ty.

Mảng kinh doanh nông sản:

Với việc công ty tiếp cận thị trường nhanh nhạy, cẩn trọng, nắm chắc thời điểm, mạnh dạn – quyết toán trong thực hiện đã giúp cho kết quả kinh doanh của mảng này năm 2012 đạt được kết quả khả quan, đóng góp lớn vào lợi nhuận toàn Công ty. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để Công ty mạnh dạn triển khai phát triển mảng kinh doanh nông sản trong thời gian đến.

Đối với Công ty TNHH MTV Du lịch:

Công ty TNHH MTV Du lịch đi vào hoạt động năm 2012, bước đầu tạo chỗ đứng trên thị trường trong lĩnh vực Nhà hàng – Tiệc cưới và Lễ hành. Tuy nhiên, do sự sụt giảm của nhu cầu thị trường cùng sự cạnh tranh quyết liệt trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, ... vì vậy kết quả kinh doanh năm 2012, doanh thu cũng như lợi nhuận không đạt như kế hoạch đề ra. Lãnh đạo đơn vị dưới sự chỉ đạo trực tiếp từ Hội đồng thành viên, đã có đề ra những biện pháp trong thời gian đến nhằm phát huy lợi thế cũng như khắc phục các nhược điểm, tạo hiệu quả kinh doanh cho đơn vị.

Dịch vụ cho thuê Cửa hàng và Kho:

Các năm qua, hoạt động dịch vụ cho thuê Cửa hàng, kho của Công ty hoạt động ổn định, mạnh về hiệu quả cho doanh nghiệp. Tuy nhiên kể từ năm 2011 đến nay, chi phí thuê đất của Nhà nước tăng cao, cụ thể: Năm 2012 tăng 44% so với năm 2011; Năm 2013 tăng 72% so với năm 2012, ước tính tiền thuê đất năm 2013 là 1 tỷ 443 triệu đồng. Do chi phí thuê đất lớn đã gây áp lực lớn lên hoạt động kinh doanh của toàn Công ty cũng như của mảng kinh doanh dịch vụ nói riêng. Bên cạnh đó, bất cập lớn nhất hiện nay chính là cơ cấu phân bổ diện tích mặt bằng của Công ty không phù hợp cho việc phát triển các mảng kinh doanh chính, chiến lược như xi-măng, nông sản, đồng thời làm giảm hiệu quả khu vực kinh doanh mặt bằng, cũng như các mảng kinh doanh có sử dụng mặt bằng, cụ thể:

- Hầu hết các mặt bằng đang phục vụ cho thuê Cửa hàng đều hoạt động có hiệu quả. Tuy nhiên, do chi phí thuê đất sẽ tiếp tục tăng cao trong thời gian đến, vì vậy sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh, đặc biệt đối với các mặt bằng đã xuống cấp.

Sản xuất nước tinh khiết và kinh doanh hàng công nghệ phẩm:

Hoạt động kinh doanh mặt hàng nước tinh khiết nhãn hiệu Petec do có công suất sản xuất thấp nên mặc dù có thị trường ổn định, song hiệu quả trên từng sản phẩm không cao, chỉ dừng ở mức duy trì được thương hiệu. Hoạt động kinh doanh ngành hàng thuốc lá, bột ngọt có mức tăng trưởng ổn định, doanh số cũng như sản lượng đạt tương đương so với năm 2011, đảm bảo được hiệu quả kế hoạch đề ra.

– **Những tiến bộ công ty đã đạt được.**

Trong năm 2012, Công ty đã áp dụng linh hoạt các cơ chế bán hàng; nâng cao chất lượng phục vụ; Công ty cũng thường xuyên củng cố, phát triển mạng lưới phân phối, đại lý; chuẩn bị đầy đủ nguồn hàng, dự trữ hàng hóa hợp lý; điều chỉnh cơ chế giá kịp thời; tăng cường hợp tác với các nhà sản xuất, nhà cung ứng, nhà phân phối; Công ty cũng luôn bảo đảm an toàn sản xuất kinh doanh, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội.

Năm 2012 là năm đầy khó khăn, nhiều rủi ro trong hoạt động kinh doanh như năm 2012, việc Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong đó đảm bảo mức chi cổ tức đạt 16%/năm đã cho thấy những cố gắng nỗ lực không ngừng của tập thể lãnh đạo, CBCNV Công ty, tạo động lực để Công ty có thể phát triển trong các năm tiếp theo được dự báo cũng sẽ đầy khó khăn và thử thách.

2. *Tình hình tài chính*

a. *Tình hình tài sản*

Trong năm Công ty đầu tư mua tài sản trên đất qua đấu giá Nhà kho tại xã Phước Thành huyện Tuy Phước.

b. *Tình hình nợ phải trả*

Xuất phát từ tình hình thị trường tài chính liên tục biến động, lãi suất vay cùng nhu cầu vốn liên tục tăng cao từ giữa năm 2011 đến cuối năm 2012, ... đã làm gia tăng rủi ro lên các khoản nợ phải thu của Công ty. Mặc dù đã có nhiều biện pháp linh hoạt nhằm phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời giảm thiểu rủi ro, song hiện một số khoản nợ phải thu đã và đang tiềm ẩn nhiều rủi ro ở các ngành hàng kinh doanh chủ lực của Công ty. Chính vì vậy, thu hồi ngay các công nợ tồn đọng, tổ chức quản lý chặt chẽ, hiệu quả công nợ phải thu là nhiệm vụ quan trọng và hàng đầu của Công ty trong năm đến, trong đó chủ yếu ở hai mảng kinh doanh xăng dầu và xi-măng.

Trong năm qua, Công ty đã luôn thực hiện việc giám sát chặt chẽ công tác tài chính, gắn trách nhiệm người lao động trong việc sử dụng tài sản của Công ty, thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Về tài chính:

- Sử dụng các nguồn lực tài chính có hiệu quả.
- Tăng cường công tác quản lý tiền hàng, công nợ, thực hiện chính sách chiết khấu thanh toán phù hợp, khuyến khích khách hàng thanh toán nhanh, kiểm soát chặt chẽ các chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Đối với khách hàng, tuân thủ tuyệt đối nguyên tắc chỉ ký kết hợp đồng với các khách hàng đại lý có thể đảm bảo an toàn vốn và có hiệu quả trong kinh doanh, hạn chế thấp nhất khả năng rủi ro.
- Đối với vốn luân chuyển, các đơn vị sẽ phải tuân thủ nghiêm ngặt theo chỉ số hiệu quả quay vòng vốn trên từng khách hàng, trên từng lô hàng.

Về tổ chức:

- Kiện toàn cơ chế phối kết hợp, tham chiếu giữa các phòng ban chức năng và các đơn vị kinh doanh nhằm gia tăng tính hiệu quả trong quản lý, đặc biệt về vấn đề quản lý vốn, phục vụ công tác kinh doanh.
- Tăng cường sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác của cán bộ quản lý, điều hành; động viên người lao động tin tưởng, đoàn kết, nỗ lực khắc phục khó khăn, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng Công ty liên tục phát triển.
- Tiếp tục quan tâm xây dựng đội ngũ nhân sự trẻ, kế thừa. Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao, phù hợp với tình hình mới.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2013:

Căn cứ vào các chỉ tiêu đạt được trong năm 2012, vào tình hình thị trường và năng lực của Công ty, kế hoạch SXKD năm 2013 của Công ty cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2013
Tổng doanh thu	1.229.693 triệu đồng
Lợi nhuận sau thuế	4.500 triệu đồng

Cổ tức dự kiến	10 %
----------------	------

5. ***Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần):*** Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty đã thực hiện tốt việc kiện toàn bộ máy nhân sự. Các trưởng bộ phận đã điều hành tốt các nhiệm vụ được giao, có khả năng phối hợp các bộ phận tạo điều kiện hỗ trợ hoàn chỉnh các mục tiêu đề ra.

Lãnh đạo Công ty đã làm tròn chức trách điều hành và quản trị Công ty và định hướng các biện pháp kinh doanh có hiệu quả, đạt kết quả vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch cổ tức năm 2012 của Đại hội cổ đông đã đề ra.

Công tác điều hành đối với các công ty con có kết quả, đưa hoạt động của các đơn vị này dần đi vào ổn định.

Tình hình kinh doanh thời gian đến như đã dự báo sẽ có rất nhiều khó khăn, diễn biến cạnh tranh trên thị trường ngày một phức tạp, vì vậy Công ty phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự hoàn thiện bản thân để ngày càng đáp ứng yêu cầu của thực tế.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt các định hướng kinh doanh năm 2012 của Hội đồng quản trị đề ra. Trong năm 2013 cần có các biện pháp để giữ thị trường, khách hàng đối với hai ngành hàng truyền thống là xăng dầu và xi-măng, tiếp tục tạo dựng cơ sở vững vàng cho hoạt động kinh doanh nông sản, đồng thời duy trì sự ổn định đối với các ngành hàng khác.

Với các công ty con, Ban điều hành cần năng động và quyết liệt hơn trong công tác quản trị, mạnh dạn đề ra các biện pháp mang tính đột phá nhằm hoàn thành tốt hơn kế hoạch đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2013 là năm kinh tế đầy khó khăn, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh đặc biệt trong lĩnh vực thương mại – dịch vụ. Vì vậy, Hội đồng quản trị sẽ

sâu sát hơn trong công tác chỉ đạo cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra như trên nhất là kế hoạch cổ tức để cổ đông an tâm.

Quyết tâm thực hiện tốt công tác quản lý sau:

- Tiết kiệm chi phí quản lý, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý vốn, đặc biệt đối với vốn luân chuyển. Lãnh đạo Công ty và các đơn vị sẽ phải tuân thủ nghiêm ngặt theo chỉ số hiệu quả quay vòng vốn trên từng khách hàng, trên từng lô hàng.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C - CHI NHÁNH TẠI NHÀ TRANG – KHÁNH HÒA

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012 của Công ty Cổ phần Petec Bình Định gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 4 năm 2013, từ trang 7 đến trang 41 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Petec Bình Định tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT 2012

TÀI SẢN	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	99.478.587.921	79.954.711.819
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.824.477.911	6.246.892.137
1. Tiền	6.624.477.911	6.246.892.137
2. Các khoản tương đương tiền	1.200.000.000	
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
1. Đầu tư ngắn hạn		
3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		
III. Các khoản phải thu	54.588.825.278	55.045.372.641
1. Phải thu khách hàng	50.533.830.485	50.001.126.669
2. Trả trước cho người bán	6.113.463.407	6.468.631.766
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-
5. Các khoản phải thu khác	589.957.328	197.043.681
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(2.647.575.092)	(1.621.429.475)
IV. Hàng tồn kho	35.720.516.033	17.455.131.989
1. Hàng tồn kho	35.763.908.523	17.498.524.479
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	(43.392.490)	(43.392.490)
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.344.768.699	1.207.315.052
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	24.327.080	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	1.008.433.836	829.630.548
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	6.968.591	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	305.039.192	377.684.504

Bảng cân đối kế toán hợp nhất
(Tiếp theo)

TÀI SẢN	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	44.557.064.346	34.823.117.413
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		
3. Phải thu dài hạn nội bộ		
4. Phải thu dài hạn khác		
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		
II. Tài sản cố định	35.954.304.431	28.434.047.408
1. Tài sản cố định hữu hình	34.950.084.886	24.706.325.410
- Nguyên giá	54.115.459.635	41.018.960.590
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(19.165.374.749)	(16.312.635.180)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		
- Nguyên giá		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		
3. Tài sản cố định vô hình	913.248.002	850.648.000
- Nguyên giá	914.648.000	850.648.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(1.399.998)	
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	90.971.543	2.877.073.998
III. Bất động sản đầu tư		
1. Nguyên giá		
2. Hao mòn lũy kế (*)		
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5.691.290.600	5.629.135.400
1. Đầu tư vào công ty con	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	6.666.125.000	6.666.125.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	(974.834.400)	(1.036.989.600)
V. Tài sản dài hạn khác	2.911.469.315	759.934.605
1. Chi phí trả trước dài hạn	2.911.469.315	759.934.605
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		
3. Tài sản dài hạn khác		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	144.036.503.117	114.777.829.232

Bảng cân đối kế toán hợp nhất
(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	87.395.420.991	56.898.696.926
I. Nợ ngắn hạn	84.878.927.274	55.123.986.606
1. Vay và nợ ngắn hạn	46.290.518.646	8.923.868.600
2. Phải trả cho người bán	29.099.683.130	37.978.323.535
3. Người mua trả tiền trước	106.144.996	263.625.895
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.469.895.515	1.780.158.147
5. Phải trả người lao động	2.484.918.490	1.794.216.000
6. Chi phí phải trả	-	-
7. Phải trả nội bộ	-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.117.115.421	3.522.061.004
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.311.501.925	861.733.425
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-
II. Nợ dài hạn	2.516.493.717	1.774.710.320
1. Phải trả dài hạn người bán	-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	-	-
3. Phải trả dài hạn khác	2.516.493.717	1.747.823.657
4. Vay và nợ dài hạn	-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	26.886.663
7. Dự phòng phải trả dài hạn	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	-	-
9. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	56.640.231.277	57.879.132.306
I. Vốn chủ sở hữu	56.640.231.277	57.879.132.306
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	30.600.000.000	30.600.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	16.267.003.001	15.661.833.151
8. Quỹ dự phòng tài chính	3.060.000.000	2.573.902.166
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	6.713.228.276	9.043.396.989
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
2. Nguồn kinh phí		
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430 = 300 + 400)	144.035.652.267	114.777.829.232

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Stt	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.328.010.952.977	1.177.103.990.164
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.328.174.205.231)	(1.144.297.534.427)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(10.949.421.762)	(7.357.241.879)
4.	Tiền chi trả lãi vay	04	VI.4	(6.396.273.800)	(4.853.176.375)
5.	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.18	(1.852.970.064)	(2.781.366.487)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		5.781.686.151	1.546.926.125
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(7.105.844.609)	(2.373.989.564)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(20.686.076.338)	16.987.607.557
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.10	(10.374.396.590)	(4.465.808.884)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.11		(1.046.577.000)
6.	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	26.113.356	397.827.333
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.348.283.234)	(5.114.558.551)
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	1.241.608.000.363	1.097.855.519.179
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(1.204.241.350.317)	(1.107.918.280.401)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(4.754.704.700)	(6.013.100.300)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		32.611.945.346	(16.075.861.522)
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.577.585.774	(4.202.812.516)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.246.892.137	10.449.704.653

	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	7.824.477.911	6.246.892.137

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Nguyễn Trọng Phát